

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

Khu rừng

<blockquote>Kalama tri ân bạn buithibuukim ghi chép.</blockquote>

[30/09/2021 - 11:52 - buithibuukim]

TRUNG BỘ KINH

BÀI KINH 17. KINH KHU RỪNG (Vanapattha sutta)

Duyên khởi:

Phật ngự tại Kỳ Viên và Pháp thoại được thuyết giảng cho chư tỳ kheo.

Notes: Phật chiều nào Ngài cũng thuyết Pháp. Chuyện gì hỏi Ngài cũng nói được hết trơn, chuyện gì Ngài cũng biết, nên với mình thì dễ duôi không được. Như có một lần Phật đi bát đàng trước, ngài Rahula đi bát phía sau. Ngài Rahula nghĩ trong bụng: ‘Phật đẹp mình cũng đẹp. Mình là con của Phật mà’. Đang đi vậy Phật đứng lại: ‘Ừm, cái thân này có gì đâu mà hãnh diện’. Nói xong Ngài đi tiếp. Từ đó về sau ngài Rahula đi biết là đi, giờ nắp biết là giờ nắp. Coi cái thân này không phải là của mình, của ai đó. Trong khi mình một ngày phiền não mình 25/24. Còn Ngài, Ngài dòm Ngài thấy hết trơn. Mà nhiều vị gan lắm, cũng dễ duôi hà. Cứ mỗi tháng Ngài tụng Giới, Ngài tụng từng điều trong 227 Giới, Ngài tụng hết xong hỏi ‘Có ai phạm không’. Nói không có thì Ngài tụng tiếp. Có một bữa Ngài vô thấy có một tên dơ hãy ngồi đó, Ngài không tụng. Bởi nếu Ngài cất tiếng tụng là ông bị bể đầu liền, cái Đức của Ngài, cái power của Ngài lớn lắm. Ngài ngồi im. Canh một trôi qua, ngài A Nan quỳ xuống: “Bạch Thế Tôn, tăng chúng chờ Thế Tôn hết một canh rồi”. Phật nói: “Hội chúng không thanh tịnh, ta không tụng Giới”. Canh hai, ngài A Nan quỳ xuống: “Bạch Thế Tôn, tăng chúng chờ Thế Tôn đến canh hai”. Phật nói: “Hội chúng không thanh tịnh ta không tụng Giới”. Tới canh ba ngài Mục Kiền Liên coi coi vị nào, dòm quanh ngài thấy liền. Trong Kinh nói hột mè nằm dưới biển Ngài còn thấy mà. Ngài Mục Kiền Liên dất vị đó ra ngoài xong, trở vô Đức Phật Ngài nói: Từ đây về sau ta sẽ không bao giờ tụng Giới nữa, bởi trong tăng chúng bây giờ thành phần như vậy rất là nhiều, mà ta không thể để cho tăng chúng chờ đợi ta như vậy. Từ đó về sau chư tăng tụng.

Mà chuyện tụng Giới đó xảy ra nhiều chuyện vui lắm. Đầu tiên thì Đức Phật tụng. Đến khi xảy ra chuyện đó thì chư tăng tụng. Trong chư tăng có nhiều vị A la hán như ngài Maha Kotthika ngài giới Vi Diệu Pháp lắm. Ngài tu mới ba tháng mà thuộc lòng bảy bộ, đặc A la hán. Ngài nghĩ ta đến làm lễ mỗi nửa tháng là vì ta không trong sạch. Mà A la hán thì có gì đâu mà không trong sạch, nên Ngài không đến. Đức Phật kêu ngài tới nói: Cái chuyện Maha Kotthika thanh tịnh Như Lai biết, và Maha Kotthika biết. Những vị Phạm hạnh khác có đẳng cấp, có trình độ như người biết, mà những người không được như người họ không biết. Mà nếu họ không biết Maha Kotthika như thế nào, họ thấy Maha Kotthika không đến dự thì họ bắt chước. Thế là từ đó mỗi tháng ngài đến dự.

Cho nên sống trong hội chúng đó dễ sợ lắm. Hội chúng đó trong Kinh nói chư thiên không dám bay ngang mà. Đi ngang phải tránh vì hội chúng thanh tịnh cực kỳ thanh tịnh. Đức Phật nói rằng:

“Ồ trong tất cả các pháp hữu vi Bát Chánh Đạo là đệ nhất. Trong tất cả các chúng sinh, Thế Tôn là đệ nhất. Trong tất cả các hội chúng trong đời này Tăng già là đệ nhất. Bởi không có hội chúng nào có Giới có Định có Tuệ, có giải thoát tri kiến như là hội chúng này”.

Đặc biệt như vậy. Hội chúng này còn đặc biệt nữa là, bỏ hết mọi thứ vật chất đã đành rồi, mà những giá trị về tinh thần càng đi đến cao chừng nào thì lại càng khiêm tốn chừng nấy. Ở ngoài đời mình có vài bằng PhD mình rất kiêu ngạo. Bất quá là mình giả bộ khiêm tốn thôi chớ trong bụng mình khoái, mình coi ai không ra gì. Còn trong Giáo Pháp Đức Phật thì không phải vậy. Anh càng giỏi Phật Pháp anh càng phải khiêm tốn. Mà khi anh còn thấy rằng anh giỏi thì có nghĩa là anh chưa giỏi. Cho nên mới thấy cái hội chúng Ngài là ‘dễ sợ’!

Mẹ của vua A Dục, có người đem biểu cho bà con chim karimika (chim ca lãng tần già), con chim đó hót hay lắm. Là từ ngày người ta bắt nó từ ở Tuyết Sơn (Hymalaya) về tặng cho bà thì nó không hót. Hỏi tại sao thì mấy thợ săn nói cho nó ăn nước cốt xoài ép ra nó sẽ hót. Nhưng cho nó ăn vậy rồi nó cũng không hót. Bà hỏi sao kỳ thì có một ông nói ‘Nó gặp đồng loại nó mới hót’. Nhưng con này cả trăm năm mới bắt được một con thì làm sao kiếm được đồng loại? Ông mới nghĩ ra một cách, lấy tấm gương để cho nó nhìn vô nó thấy cái nó hót. Trong Kinh nói tiếng hót của nó sư tử mà nghe cũng chừng lòng không rượt thú được. Tôi thì chưa biết karamika nhưng từng nghe con sáo con nhồng con cưỡng nó hót. Nó hót nghe đã lắm. Hồi xưa tôi ở trong rừng, trong đó có nhiều con kêu thấy ghét, sáng mờ đất kêu, có con giác chiều kêu nhưng cũng có con kêu thấy thương lắm. Nó kêu giống như con nít khóc: ‘ngươi... ngươi... ngươi...’.Hoặc nhiều khi ban đêm trong rừng mà nghe ‘cốc...cốc...cốc...’ như thầy chùa. Khuya mà tìm yếu ở không nổi đâu. Khuya mà cái tiếng cốc cốc nó đi từ xa nó lại gần mình đó nhe. Nó đi từ từ, từ từ gần tới nhà mình luôn. Giữa đồng không mông quạnh, một bên là biển, một bên là gió núi mà nó thổi hú... hú...hú... mái tranh nó tốc lên. Mà mình nghe tiếng mõ nó đi từ từ về phía mình...! Hoặc là giữa khuya nghe trong rừng tiếng ‘ngoa... ngoa...ngoa...’, chim kêu mà tưởng ai đem con bỏ bìa rừng!

Nội dung Kinh:

Đức Phật dạy rằng thái độ tỉnh thức là một nhân tố tối cần cho lý tưởng giải thoát. (Bài Kinh này đối với tôi là bài Kinh đầu giường. Tôi mê lắm, nếu các vị học rồi các vị sẽ biết tại sao tôi mê bài Kinh này). Ngài dạy rằng ở bất cứ trú xứ nào, với những thầy bạn nào, với những điều kiện sinh hoạt thường nhật như thế nào,

Notes: Điều kiện sinh hoạt thường nhật là như chỗ đó mình đi bất tiện hông, đi đại tiện tiện hông. Trong Kinh có lần Đức Phật nói: Đây các tỷ kheo, chư Phật ba đời, chư Thánh ba đời rất tán thán cái trú xứ xa vắng trong rừng. Bởi vì sao, này các tỷ kheo, ở đó sự tu tập dễ dàng hơn. Ở chỗ vắng thì lòng thanh tịnh, trí tuệ dễ phát sanh hơn. Ngài nói ‘Kể cả sự đại tiện, tiểu tiện cũng thoải mái hơn’.

Nội dung (tt): Với những điều kiện sinh hoạt thường nhật như thế nào cũng cần thường xuyên có những suy tư:

- Ở đây đời sống vật chất của ta có dễ dàng không.
- Ở đây ta có cảm thấy thoải mái không.
- Ở đây kết quả tu học của ta có tốt đẹp hay không.

Đức Phật dạy rằng nếu xét thấy một trú xứ hay những thầy bạn (vừa thầy vừa bạn của mình) không thể giúp mình thành tựu được cả ba phương diện đó thì vị tỷ kheo nên nghĩ đến việc chọn lựa một nơi khác. Nhưng cuối cùng Đức Phật xác định rằng cái quan trọng nhất vẫn là những kết quả tu học. Dầu sống với ai và ở đâu, điều kiện sinh hoạt có ra sao, dầu có cơ cực đến mấy, kết quả tu học tốt đẹp vẫn cứ là một điều mà vị tỷ kheo cần phải chọn lựa.

Tức là Ngài nói khi mà mình tu không thấy tiến bộ mình phải suy nghĩ, cái chỗ đó khí hậu có thích hợp hay không. Mình đi bất có dễ hay không. Rồi mình có cảm thấy enjoy hay không. Sống vậy thì tu mình mới tiến. Tuy nhiên, Ngài nói nếu chỗ đó vật chất khó khăn, đời sống sinh lý mình có vấn đề. Nhưng khổ chỗ ở đó đời sống tinh thần mình good quá, cái giới của mình giữ tốt hơn, cái Định mình tốt hơn, cái Tuệ mình tốt hơn, thì Ngài nói rốt cùng kẹt quá thì cái chỗ đó vẫn là cái chỗ để mình chọn lựa. Còn nếu chỗ đó cái gì cũng good mà kết quả tu học không good thì không, bởi nếu

thật sự anh có lòng tu thì không thể chọn chỗ sung sướng được. Tôi nhớ ngày xưa sư cậu tôi có bài thơ nói về cái sự dao động:

“Muốn nhàn tịnh sợ cô liêu.

Muốn ngôi đại giác sợ liêu tuổi xanh.

Phải chăng tuệ mỏng như manh.

Hay là tiền nghiệp chưa thành như lai”.

Có lần một du sĩ ngoại đạo đến hỏi ngài Xá Lợi Phất. Hỏi trong đời tu cái gì khó nhất. Ngài nói trong đời một người đệ tử Phật có ba chuyện khó: Khó thứ nhất là khó xuất gia. Thứ hai là khi xuất gia rồi thì khó vui được với đời sống xuất gia. Thứ ba, khi vui được rồi thì khó thực hành trọn vẹn những cái mình đã biết đã học.

Thì mới nghe qua thấy ngài Xá lợi Phất nói những chuyện rất bình thường. Nhưng mình có đi vào con đường đó mình mới thấy: xuất gia là một cơ duyên hãn hữu ở trong dòng sanh tử. Bởi dầu có dễ duôi cách mấy chỉ dùng là phường giá áo túi com, dầu có dễ duôi mà chỉ cần có lý tưởng thì phải nói rằng đó là một cơ duyên rất lớn. Hôm nay ở thế kỷ này mà chúng tôi vẫn còn mặc được màu áo của 2.500 năm trước. Chúng tôi nghĩ đó là cái đại duyên. Dầu có bê bối cách mấy chúng tôi phải nhìn nhận giờ này mình vẫn còn duy trì nếp sống của chư Phật ba đời. Chư Phật ba đời cũng ăn mặc vậy, cũng màu áo vậy, ba màu thôi: màu đả, màu vàng, màu đất.

Được xuất gia là một đại phước trong đời. Cái thứ hai là xuất gia rồi vui được đời tu. Các vị biết đời tu có ba cái dễ sợ: thứ nhất sợ cảm dỗ, thứ hai sợ thử thách, thứ ba là sợ sự tẻ nhạt.

Sợ cảm dỗ là những ngọt ngào của đời sống về tiền bạc, tình cảm. Đó là những cái rất khó vượt qua. Cái khó nữa là những thử thách. Tức là những tai tiếng, đói khổ, những cái lạnh lẽo, cô đơn, kinh hoàng mà chỉ có tu sĩ mới có. Ở VN có chuyện mình sợ ma mà phải ngủ ở một nơi đầy hình đầy cốt chuyện đó rất bình thường. Thí dụ trong lần tôi ra Đà Nẵng tôi phải ở như vậy thôi. Tôi ở cái chùa ngoài phố, mà lúc tôi ra được 15 phút thì bão số 8 kỳ đó nó vô. Tôi vừa ăn được tô bún xong thì nó bão. Lần đầu tiên trong đời tôi gặp tole lợp nhà nó bật như trang sách. Đó là ở trong thành phố chớ ở ngoài quê tole nó bay như giấy. Tôi ở trên lầu gió mạnh tới mức cây dù bật ngược lên, mà từ trên lầu đi xuống tôi phải vịn tường, không thôi nó cuốn mình đi. Các vị biết rằng tôi ở hai đêm mà tôi không biết nằm ở đâu. Khi trời quang mây tạnh rồi mới biết cái phòng của tôi là cái phòng vong. Cách phòng vong có bức vách thôi. Mà vong này là vong sư đoàn. Cả hàng ngàn hủ cốt với hình. VN thời chiến tranh mà, 90 tuổi, 85, 13, 17, còn bú, ẵm ngửa, cái gì cũng đồn vô chùa, thủy quân lục chiến, biệt động, biệt kích. Trời đất ơi xương nó nằm lù trong đó. Mà tôi ngủ hai đêm tôi mới biết, bão quá thành phố cúp điện, đốt đèn dầu cây đèn trứng vịt nó tù mù. Mà giặc khuya gió, nước mưa nó đập bẻ kiếng, gió lùa vô phòng nó lạnh. Tui chui vô góc phòng ngồi chờ trời sáng. Đèn nó chao nó tắt, hộp quẹt ướt, trời ... hai ngày sau cái tháp chùa bao nhiêu ngói nó liệng xuống sân hết. Gió nó không phải thổi mà nó cuốn cuốn, nó vụt. Lá cây còn xanh mà nó bẻ nó vụt xuống như ai liệng. Bão mà...

Sống hết mình, có sống dần thân vô Đạo mới thấy rằng Giáo Pháp có vị ngọt của Giáo Pháp. Mà mình người phạm học Giáo Pháp như ngài Ajahn Chah nói giống như con kiến bò ngoài trái xoài chín vậy đó. Nghe thom thom bò vòng vòng từ sáng tới chiều, vì cái miệng nó không đủ để cạp cái vỏ xoài. Hoặc giống như con chuột đi ngang cái gạc măng rê (garde manger) để đồ ăn, nghe cứ chạy vòng vòng vô hông được. Giống như đời tu mình, mình học giáo lý mà không dùng cái trí tới nơi tới chốn, rồi cũng đi hành thiền lờ mờ cũng giống như con chuột cạp vài miếng gỗ của cái gạc măng rê vậy chớ không được gì hết. Đời tu do mình thôi, có những cái thắm thía mà mình nghĩ mình vô thiền viện gặp thiền sư, làm thiền sinh, mà thật ra hông phải. Có những suy tư mình ngồi nhìn mình cho đến nơi đến chốn, thì lúc đó là mình đang thiền đó. Thiền Quán không phải là suy tư. Nó có một câu rất là hay: “No speaking, no thinking but seeing”. Thiền quán không phải là bàn bạc, cũng không phải là ngồi tưởng tượng, không phải ngồi suy diễn mà nó sao thấy nó như vậy. Đó là thiền của Phật giáo, nó sao thì thấy nó như vậy.

Nhân tình thế thái cũng làm mình buồn. Không phải lúc nào người ta cũng nghĩ về mình. Lúc người ta nghĩ về mình người ta thương. Lúc người ta nghĩ về mình người ta ghét. Đó là vô thường. Rồi bản thân mình, có lúc mình nhớ chuyện người ta hại mình. Có lúc mình cũng không nhớ chuyện

người ta hại mình. Đó là vô thường. Chỉ là cái vô thường này giận cái vô thường kia thôi. Ngay bây giờ mình chưa tu tới nơi thì mình giận thiệt. Nhưng những cái đó, mỗi tuần mà nghe tôi nhắc được hai lần tôi nghĩ lâu ngày nó thấm.

Sẽ có một lúc các vị thấy rằng Phật Pháp nó cần sự nhắc đi nhắc lại. Chớ có nhiều người hiểu lầm rất lớn là học một lần đủ rồi. Thí dụ nói các pháp vô thường là đủ rồi chớ mắc gì nghe hoài. Không phải! Không phải không nhớ mà là nó không có thấm không là đồ của mình được. Thí dụ hồi nhỏ bố mẹ nói gặp người lớn phải khoanh tay chào. Nói một lần vậy đủ rồi, nó đâu có gì khó phải quên. Nhưng nếu mình được giáo dục được nhắc vậy mà tiếp tục ở trong một gia đình gia giáo thì mình khác. Còn nhỏ được nhắc như vậy như g sau đó ở trong một gia đình không gia giáo, không nề nếp thì lời nhắc đó trở thành một ký ức thôi. Nó không trở thành vốn sống, không trở thành máu tủy của mình. Như bố mẹ nói con gái phải tam tông tứ đức, trong khi má mình không để cho mình gương mẫu, bà ngoại mình chị mình không để cho mình gương mẫu thì cái câu tam tông tứ đức đó trở thành ra một kiến thức chớ không phải là một vốn sống. Nhưng nếu hồi nhỏ tới lớn bà ngoại hoặc má chỉ nói một lần thôi, không nhắc nhiều, nhưng cái nếp sống của bà lập đi lập lại. Có nhiều thứ trong đời sống này cần sự lập đi lập lại. Tôi dám nói có rất nhiều về vấn đề giáo lý mà bây giờ nó trở thành của riêng tôi sau một quá trình cái đầu tôi làm việc với nó thường. Chớ còn khi nhớ thì tôi nhớ hồi khi còn bé có một số vấn đề giáo lý rất là cơ bản mà phải ở tuổi ba mươi này tôi mới biết nó trở thành máu xương của tôi. Tức là tôi không còn nhớ học nó ở đâu, với ai mà đừng chuyện tôi lấy ra tôi xài thôi. Cái đó mới là của tôi. Đừng nói mấy vấn đề giáo lý cơ bản ai mà hỏng thuộc, học một lần thôi mà sao học đi học lại hoài. Mỗi ngày chúng ta nói về vô thường bằng một khía cạnh khác nhau về từ mỗi khía cạnh khác nhau. Đó là một lý do mình phải học. Lý do thứ hai, nghe hoài, mình sẽ thấy sẽ nhìn giáo lý vô thường bằng cặp mắt khác, nó có khuôn mặt khác. Giống như tôi có mặt ở đời là nhờ mẹ. Hết. Nhưng mà tôi ở gần với mẹ tôi lại hiểu khác chuyện nữa. Bà thương là thương thế nào. Thương trong lúc cho miếng ăn lúc nào bà cũng lén lén giành cái không ngon cho bà. Phải dùng chữ lén vì nhiều khi làm rõ mình từ chối. Như lúc tôi đang ngủ bà tưởng tôi ngủ bà cúi xuống đắp mền cho tôi, đại khái như vậy. Thì lâu ngày những cái đó nó thấm. Nó thấm tôi biết tình mẫu tử nó ra sao. Chứ còn hồi nhỏ mình học lớp Đức dục lớp tiểu học kiểu “Công cha như núi Thái Sơn. Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra” ai học không được. Nhưng để hiểu được lòng mẹ thì sao: “Lên non mới biết non cao. Nuôi con mới biết công lao mẫu tử”.

Đó là lý do tại sao Phật kêu phải cọ xát với Chánh Pháp. Tôi vẫn thường nói nếu với Chánh Pháp chúng ta chưa thực sự có một lễ tân hôn thì chúng ta nên có một lễ đính hôn. Tức là mình chưa thực sự tu 100% ít nhất trong lòng mình vẫn thường nghĩ về những giá trị đó thì coi như mình đã có cuộc đính hôn với Chánh Pháp. Rồi đối với ác pháp, bây giờ mình chưa có sự thanh lọc trong sạch, nhưng trong lòng mình vẫn luôn luôn ý thức rằng đó là cái cần phải bỏ đi. Như vậy đối với nó tuy rằng mình chưa ly dị nhưng đã ly thân. Cái đó rất quan trọng. Mình chưa làm được nhưng cái lòng mình thích nó là coi như đã đính hôn với nó rồi. Người Anh có câu rất hay: “You are what you thinking of”. (Anh chính là cái anh thường suy tư). Tại sao người ta khuyên mình thường đọc những sách về gương danh nhân, đọc nhiều về cuộc đời các vĩ nhân, là vì nó không bỏ bễ ngang cũng bỏ bễ đọc. Chính đời sống các vị có những điều làm mình tự tin hơn, yêu thương loài người hơn, và mình biết tôn trọng những giá trị tâm linh con người hơn.

Ở với người thầy nào, người bạn nào mà Phật Pháp mình không tiến triển thì cho dầu ở đó mình được cái gì đi nữa cũng nên từ bỏ liền. Còn ở chỗ đó dầu mình bị xua đuổi nhưng Phật Pháp mình phát triển thì cũng nên tìm cách ở lại. Trong Kinh nói có mấy hạng người: người lấy Pháp làm trọng, lấy đời làm trọng và lấy mình làm trọng. Mình thường lấy mình làm trọng. Mấy người lấy đời làm trọng như ‘Làm vậy người ta nói chết’. Không phải tui xúi các vị đập lên dư luận mà đi nhưng thực ra sống vậy suốt đời mình không làm được gì hết. Thì có nhiều người lấy đời làm trọng, sợ miệng đời, sợ dư luận. Hạng thứ hai là lấy mình làm trọng, nghĩa là đời nó nói vậy miễn mình enjoy mình khoái thì mình làm. Nhưng Đức Phật ngài khen hạng thứ ba là lấy Pháp làm trọng. Tức là dầu đời có thích hay không thích, dầu cho mình thích hay không thích miễn là đúng với Chánh Pháp thì làm, còn không đúng thì không làm.

Trong đời sống này có hai kiểu: cái mình thích và cái mình cần. Mình tu thiết tình là mình hạn chế cái mình thích. Thánh nhân là gì? Thánh nhân là cái vị hạn chế tối đa cái mình cần và chấm dứt tất cả cái mình thích. Còn người phàm thiên trí thì cái thích còn một chút, nhưng hạn chế tối đa cái thích. Còn bậc Thánh thì vĩnh viễn không còn cái thích. Còn mình thì thích mênh mênh, cần cũng đây nhóc. Mà nhiều khi cái cần đó do mình nghĩ ra chớ thiết nó cũng không cần. Thí dụ mình nghĩ tu thì cơ thể mình cần có vitamin C phải có tủ lạnh, có máy quay sinh tố chớ làm sao mà tu. Thật ra hồi đó người ta tu có ai biết cái tủ lạnh hình dáng vuông tròn dài ngắn ra sao. Do mình ngồi mình vẽ ra nên thấy cái cần nó nhiều chớ thật ra cái cần cũng không nhiều.

Tôi cũng có học một chuyện là có anh học trò ngài Hộ Giác bên Anh qua đây chơi. Cái sư huynh đất ảnh vô trung tâm NASA chơi, trong đó có tôi nữa, cái tôi thấy cây viết mà trong điều kiện không trọng lượng viết nó vẫn ok mà trong điều kiện không khí cũng ok luôn. Tui chỉ cây viết đó nói đã quá hen. Ảnh nói Sư biết không, người Mỹ mất rất nhiều công phu để nghĩ ra cây viết này. Mà người Nga khỏi có mất gì hết trơn, lúc ra ngoài không gian họ xài viết chì. Ủ, vậy đó! Mà mấy tay thợ săn, mấy tay đi rừng cũng kêu mình xài cây viết chì. Bị mắc mưa gì cây viết chì không lem, mà nó dễ bôi nữa. Nó chỉ mất khi nào mình cố ý mình bôi. Còn nếu mình không bôi thì mưa bão nó không sao. Còn cây viết máy ác chỗ nó dễ lem, nó phiền cái phải bơm mực. Cho nên đời sống mình giống như viết chì rất là thích. Tức là sống làm sao? Tức là cây viết chì nó càng mòn thì lợi ích nó tạo cho đời càng nhiều. Nói nghe hiểu hông? Khi mình đi đám tang hoặc đứng trước một người già phải nghĩ rằng đời sống con người chỉ giá trị khi cái phần mất của nó giúp ích cho cuộc đời. Như cây nên chẳng hạn. Tôi có đọc câu chuyện: Có hai cây nến, một cây nến trẻ và một nến già nói chuyện với nhau. Nến trẻ là cây nến mới cái, còn cây nến già là nến gần tàn. Cây nến trẻ nói: ‘Nến gì đâu thù lù, chảy tùm lum hết’. Cây nến già cười: ‘Ngày xưa tôi cũng trẻ như anh, nhưng qua thời gian phục vụ cho loài người thì bây giờ tôi ra đi cũng thanh thản. Còn anh cao lớn hơn tui nhưng không chắc anh sẽ được sử dụng hết. Anh bị gãy hoặc bị chuột ăn. Còn tui đi đến lúc này tôi biết đã không bị chuột ăn. Sự có mặt của tôi trong cuộc đời này đã đạt được ý nghĩa’. Lý Thương Ẩn nhà thơ Trung Quốc có câu thơ rất hay:

“ Xuân tâm đáo tử ty phương tận.

Lạp cụ thành hồi lệ thủy can”.

Con tâm đã sống trọn kiếp tâm, ăn dâu của loài người. Đến khi nào nó chết thì thôi chớ còn vải silk người mặc đời đời không có vật liệu nào của thế gian tốt cho bằng tơ tằm. Cho nên vải silk đến bây giờ vẫn còn đắt là mặt hàng luxury. Cho nên sống kiếp tâm để chết rồi giá trị nó vẫn còn. Cây nến giá trị nó chỉ mất khi nào nó cháy hết trơn vậy thôi.

BÀI 18. KINH MẬT HOÀN (Madhupindika sutta)

Duyên khởi: Phật ngụ tại Ca Tỳ La Vệ, trong vườn cây da xà.

Nội dung:

Khi một người bà con trong dòng Thích Ca đến hỏi Đức Thế Tôn về nội dung căn bản và ngắn gọn nhất của Giáo Pháp Ngài là gì, Đức Phật dạy rằng đối với một người sống không suy tư, bị vọng tưởng ám ảnh thì số kiếp chỉ là mê vọng. Phật dạy người tu hành khi sáu căn tiếp xúc sáu trần sẽ không để cho sáu vọng tưởng xuất hiện. Đây chính là toàn bộ nội dung Giáo lý của Ngài. Vì chính trên nền tảng đó, các phiền não sẽ không có chỗ đứng.

Notes: Bài Kinh này rất đặc biệt. Buổi chiều đó có một vị bà con với Đức Phật đến hỏi Ngài là nội dung Giáo lý của Ngài là gì. Đức Phật nói một cách rất đặc biệt. Hỏi Ngài ‘Giáo Pháp của Thế Tôn có quan điểm như thế nào, Ngài diễn thuyết cái gì?’. Thì Ngài nói rằng “Theo lời dạy của ta, trong thế giới chư thiên, ma vương, phạm thiên, các sa môn Bà la môn, chư thiên loài người, với những ai không bị vọng tưởng ám ảnh, sống không triền phược thì sẽ không có chấp thủ, không có tham ái đối với hữu và phi hữu”.

Chư Tăng nghe vậy không hiểu. Mà ác cái là Đức Phật Ngài nói xong Ngài không giải thích. Vị bà con đó đến gặp ngài, hỏi nội dung Giáo lý thì Ngài nói rằng “ Những ai trong giáo Pháp của ta mà sống không có vọng tưởng thì vị đó sẽ không có phiền não. Không phiền não thì sẽ không có sanh tử luân hồi nữa. Đó là toàn bộ Giáo lý của ta”.

Các vị nghe vậy các vị có thể hiểu mập mờ vì có học Vi Diệu Pháp. Nhưng người mà chưa học gì hết nghe vậy chịu không nổi. Ngài nói xong ông nghe vậy ông lắc đầu không hiểu, ông le lưỡi bỏ đi. Thì lát chur tăng đến gặp Ngài, Ngài nói hỏi này có người bà con đến gặp ta hỏi về nội dung Giáo lý, ta tóm tắt vậy, rồi chur tăng cũng không hiểu luôn. Ngài nói xong Ngài đi vô phòng đóng cửa lại, không nói nữa. Thì chur tăng đầu dám làm phiền. Chur tăng nghĩ thế này: Hiện giờ trong Ca Tỳ La Vệ có một vị được Đức Phật khen là đệ nhất về luận nghĩa, đó là ngài Maha Kaccayana. Vị này có khả năng làm sáng tỏ ra. Để tôi nhắc quý vị ghi cái này để mai một tôi nói các vị không nhớ:

- Ngài Kumara Kassapa là giỏi về ví dụ. Nghĩa là chuyện đó khó cách mấy ngài cũng tìm ra được ví dụ rất nhanh rất sáng.

- Ngài Maha Kotthika là có bốn trí vô ngại rất giỏi, bốn trí vô ngại rất là nhanh.

- Ngài Mahakappina đệ nhất về huấn tạng. Nghĩa là mỗi lần ngài thuyết Pháp có cả ngàn vị đắc A la hán, đối với ngài chuyện đó rất bình thường. Thường chur tăng thì vị nào cũng thuyết Pháp cho đời cho Đạo. Còn ngài không làm gì nhiều, lâu lâu Đức Phật thấy cần nhắc nhở gì chur tăng thì kêu ngài. Ngài nói chuyện chur tăng là ok.

- Ngài Maha Kassapa là Đồng Tử Ca Diếp. Chữ 'Kassapa' này cùng gốc chữ Kassapa.

- Ngài Punnamantanipta là đệ nhất về Pháp sư. Tức là đám nào ngài cũng thuyết Pháp được hết, rất có tài, thuyết Pháp người ta nghe người ta mê, còn đắc hay không là chuyện khác.

- Ngài Maha Kaccayana là đệ nhất luận nghĩa. Luận nghĩa là sao? Luận nghĩa là Phật hoặc bất cứ ai nói ngắn gọn thì Ngài có khả năng Ngài giải thích cho rộng ra.

Chur tăng sau khi nghe Đức Phật nói vậy rồi thì không hiểu. Tức là hỏi 'Nội dung Giáo Lý Đức Phật là gì?' Ngài nói: 'Đối với ai không còn vọng tưởng người đó sẽ được giải thoát' nên chur tăng mới hỏi ngài Maha Kaccayana. Ngài Ca Chiên Diên mới nói là: "Ý Thế Tôn thế này, khi lục căn: mắt, tai, mũi, lưỡi tiếp xúc với trần cảnh với người không có tu thì họ nhìn cái này họ nghĩ về cái kia. Thí dụ người nam nhìn thấy người nữ ăn nói nhỏ nhẹ thì họ tưởng tượng ra người vợ tương lai của mình. Còn người đàn bà nhìn thấy người đàn ông đẹp trai thì họ nghĩ đến sức khỏe của người đàn ông đó trong phòng ngủ. Nghĩa là nói chung nhìn cảnh sắc thành cảnh pháp, thành cảnh xúc. Con người khổ là do mình tưởng tượng.

Cho nên Đức Phật nói sáu nội xứ gặp sáu ngoại xứ người có tu học thì mắt thấy chỉ là thấy thôi chớ không đi đến vọng tưởng. Nghe chỉ biết là nghe chớ không đi đến vọng tưởng. Hỏi Giáo lý ngài là gì Ngài chỉ nói rằng:

"Trong Giáo Pháp của ta ai không có vọng tưởng người đó được giải thoát".

Câu nghe rất đơn giản nhưng rất thâm sâu. Ngài Kaccayana nói 6 căn gặp 6 trần vị ấy không sinh ra vọng tưởng. Ngài giải thích thí dụ như mình thấy người thì chỉ là người thôi. Mình khổ vì mình đi quá xa trong suy tưởng suy nghĩ từ tham đến sân. Một câu nói đó nếu mình nghe vậy mình biết vậy thì không giận, nhưng vì mình nghĩ quá cái mức người ta nói nên mình giận. Hoặc cái mặt đó, thực ra mặt là mặt nhưng do mình nghĩ quá xa nên mình mới thương. Có một chuyện tôi nói đi nói lại mà không chán là mình sẵn sàng vì một nốt ruồi, một nụ cười, một con mắt mình đi lấy một người. Đó là chuyện có thật ngoài đời, khi lấy về mới tá hỏa là cái phần mình thương người đó nó ít, rất ít so với những phần còn lại! Hình như bao nhiêu cuộc hôn nhân trên thế giới này đều như vậy cả. Lúc nào con mắt cũng to hơn cái bụng. Lúc mình thương thì nhìn cái gì cũng thương.

Cho nên Đức Phật nói thế giới này là thế giới của những người vọng tưởng. Tại sao chúng ta mê cái Japanese garden? Chúng ta phân tích vì ở trong Japanese garden nó gọi cho ta một điều là thế giới của thu nhỏ. Quý vị thấy hông, nước chảy là cái thác. Rồi cái hồ giả sơn nhỏ nhỏ mình nghĩ là hồ lớn ngoài thiên nhiên. Mấy cây liễu rũ bên hồ mình nghĩ đến những cây cỏ thụ, những lối nhỏ trải sỏi vừa đủ để bàn chân mình nghĩ đến con đường trong rừng. Chính vì có những vọng tưởng đó trong thế giới loài người nảy sinh cái văn hóa Japanese garden. Rồi người Tàu có thế giới của thư pháp. Mắc gì bỏ ra mấy trăm năm để viết. Bởi người Pháp nói 'Văn tức người, người tức văn', người Tàu họ nói 'Nét chữ chính là người, người chính là nét chữ': Cân đối, rần rỏi, ngay hàng thẳng lối phản ánh tánh người nghiêm túc. Nhảy nhót bay bướm phản ánh tính người lãng mạn, không kiên định. Mù mờ, nét chữ như gà bươi là người không có chủ kiến. Họ còn nghĩ viết thế nào đó vừa đủ nhìn để biết mấy nét quạ đó là chữ gì. Họ chỉ cân tới đó thôi, họ nói đó là đỉnh cao

của nghệ thuật thư pháp. Còn anh viết đủ cho người ta chưa biết đó là chữ gì thì anh chưa tài. Bởi vì chữ Tàu nó rất rắc rối, nên ai mà có thể viết đơn giản nhưt, mà trong cái đơn giản đó đủ để người ta biết đó là chữ gì thì người đó được xem là người tài. Thì tất cả cái đó là do sự vọng tưởng của con người. Chính vì vọng tưởng nó nảy sinh cái văn hóa. tại sao người VN có tiền thì cất nhà ba gian, phía trước có cái bàn thiên vì họ có ám ảnh nền văn hóa của Tàu là nhà phải có trời đất, trong nhà phải có cửa huyền thất tổ, có đời trước và thế hệ sau nối dõi, từ đó mới nảy sinh nhà ba gian. Ở ngoài vô là nhà thờ tộc, hai bên, một bên thì phòng nữ, một bên thì lẫm lúa hay kho gì đó. Thì chính cái văn hóa nảy sinh cái kiểu nhà miền Tây vậy. Còn ra miền Trung nếu có tiền họ làm nhà thờ tộc là nhà ròi chớ không bị dính. Và trong nhà thờ tộc họ không để con dâu hay con gái lên đó, mà chỉ để con trai hoặc rể lên đó thôi. Rồi người Tàu họ chọn phong thủy là vì họ nói sống là gỡi, thác là về. Sống gỡi là mình mang thân mình giao gỡi vào bụng mẹ vào trong cõi phù sinh này. Còn thác về thì chỗ về phải trang nghiêm. Chính vì có những vọng tưởng nên những Pharaon người Ai Cập họ nghĩ xác họ được bảo trì thì họ được trường sinh bất tử ở thế giới bên kia. Cho nên khi họ sống họ làm lăng làm mộ, các vị biết có biết bao nhiêu người bị chết trong hầm mộ kim tự tháp. Đó chính là cái vọng tưởng để ra văn hóa.

Đức Phật nói thế giới này khổ là do vọng tưởng, mà thế giới này có hạnh phúc là cũng do vọng tưởng. Mình nghĩ sao nên mình mới thích người đó, mình nghĩ sao nên mình mới thích món đồ đó. Nhờ vọng tưởng nên khi có được món đồ đó mình mới thích. Ở đâu có cái thích ở đó có cái vọng, dầu với người hay với vật. Rồi Ngài nói Đạo của Ngài là gì, là đừng sống với vọng tưởng “Nếu con không có vọng tưởng thì con không có đam mê trong bất cứ gì. Nếu con không có đam mê trong thứ gì thì con không có khổ”. Có nghe kịp không?

Cho nên đôi khi Ngài chỉ nói “Nội dung Giáo lý của ta là ai không có vọng tưởng người đó sẽ không có đau khổ, sẽ được giải thoát”. Câu đó rất đơn giản nhưng đến ngài Ca Chiên Diên ngài mới giải thích tại sao không có vọng tưởng. Nghĩa là thấy chỉ là thấy, đừng đi quá xa trong cái thấy. Nghe chỉ là nghe, đừng đi quá xa trong cái nghe. Tôi vẫn nói hoài, ba vị sư đang ngồi, người ta không đủ ly, người ta chỉ dọn ra hai cái ly tốt, một cái ly bị mẻ. Mà nếu tình cờ cái ly đó rớt vô tới mình thì ‘ừ, uống nước chớ không phải uống ly’, thì mình không buồn. Đàng này mình nghĩ tại sao người ta đưa ly mẻ cho mình, tức là trong lòng họ mình thấp hơn cái ông nọ trong ba ông. Chỉ cần nghĩ vậy là mình sốc liền. Cho nên nhìn cái gì đó thì chỉ là nhìn, chớ không đi quá xa để tự chuốc lấy vọng tưởng. Nghe cũng vậy. Nghe mà đi quá xa trong cái nghe là đi đến vọng tưởng. Tôi nghĩ rằng tôi bê bối nhưng về mặt Giáo lý tôi phải nói với các vị những vấn đề cốt lõi của Phật Pháp. Đó là như vậy./.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SƯ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐÍNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**
